

Số: 248/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 781/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Công L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Công L và bà Huỳnh Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Công L và bà Huỳnh Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 24/12/2011. Ông Trần Công L và bà Huỳnh Thị Thu T thoả thuận giao con chung tên Trần Thị Anh T, sinh ngày 24/12/2011 cho bà Huỳnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Công L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện

việc cấp dưỡng từ ngày 01/5/2019, lần lượt cho đến khi con chung thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Trần Công L và bà Huỳnh Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Công L và bà Huỳnh Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự trong vụ án ly hôn là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Trần Công L tự nguyện chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Công L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0010518 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Ông Trần Công L được hoàn lại 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Trường hợp quyết định này được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/2011 - Quyền số 01/2010 ngày 13/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND Xã B,
- Huyện C, T. Tiền Giang;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy